

Số: TVHN-208/DBQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

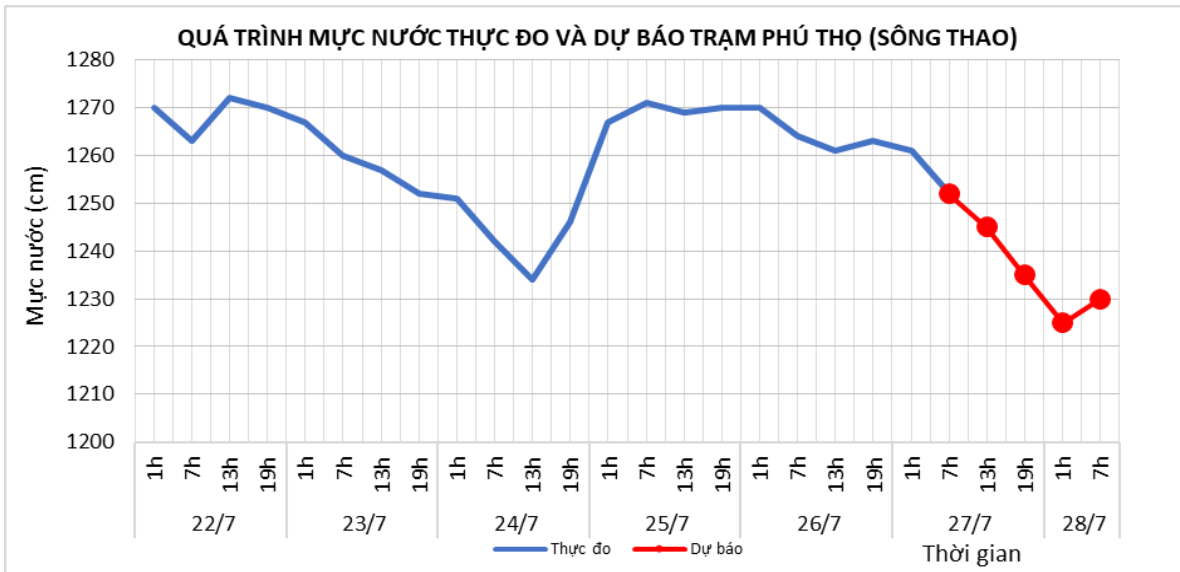
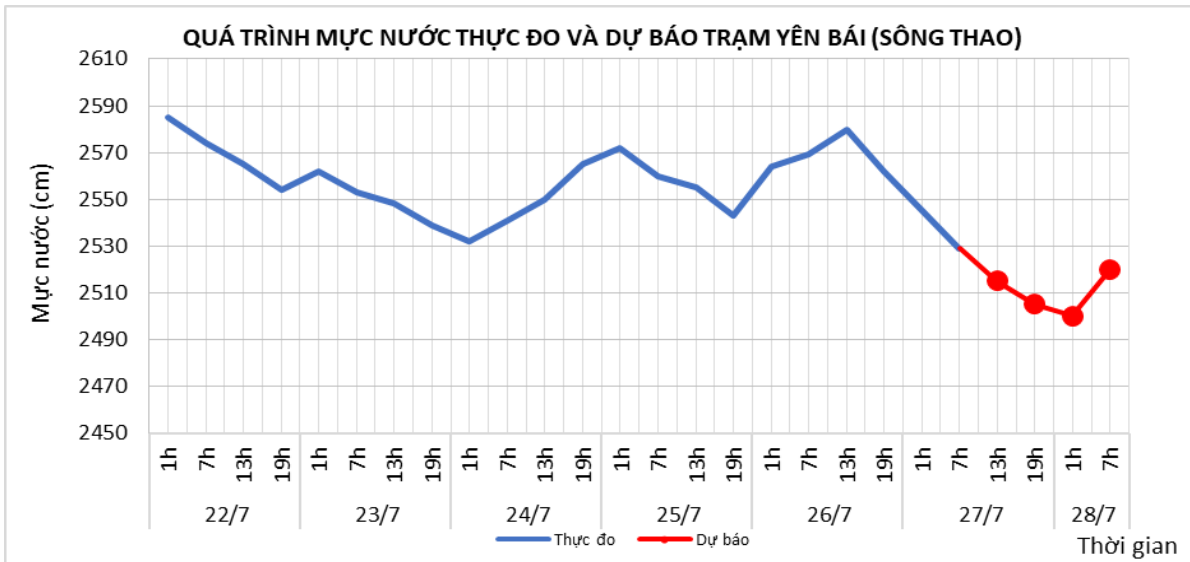
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục xuống trong 12 giờ tới sau đó có khả năng lên do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



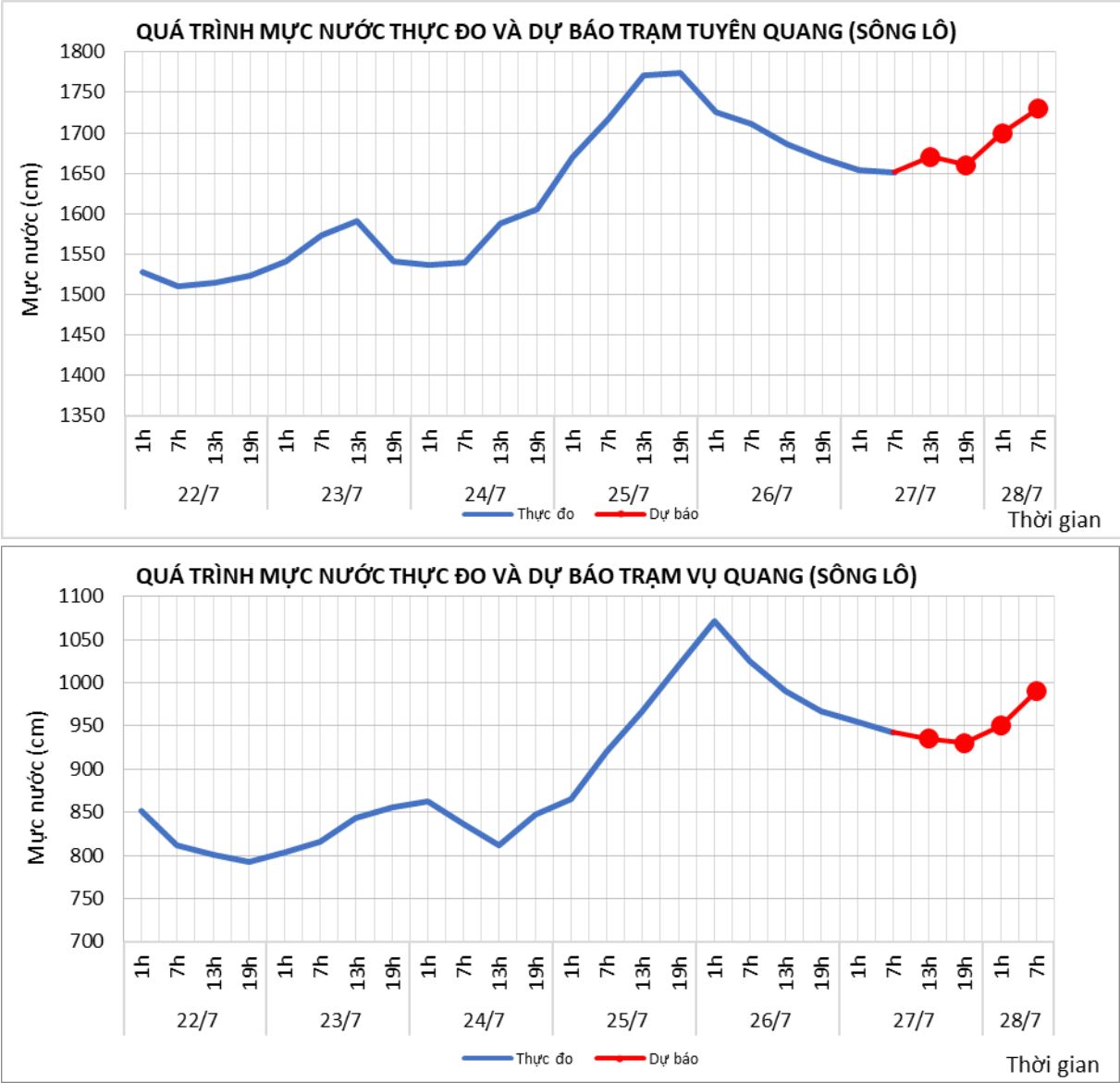
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang xuống. Hồ thủy điện Tuyên Quang vẫn duy trì mở 1 cửa xả đáy từ lúc 16h00 ngày 24/7/2026 theo công điện số 8258/CD-BNNMT.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ biến đổi theo xu thế tăng.



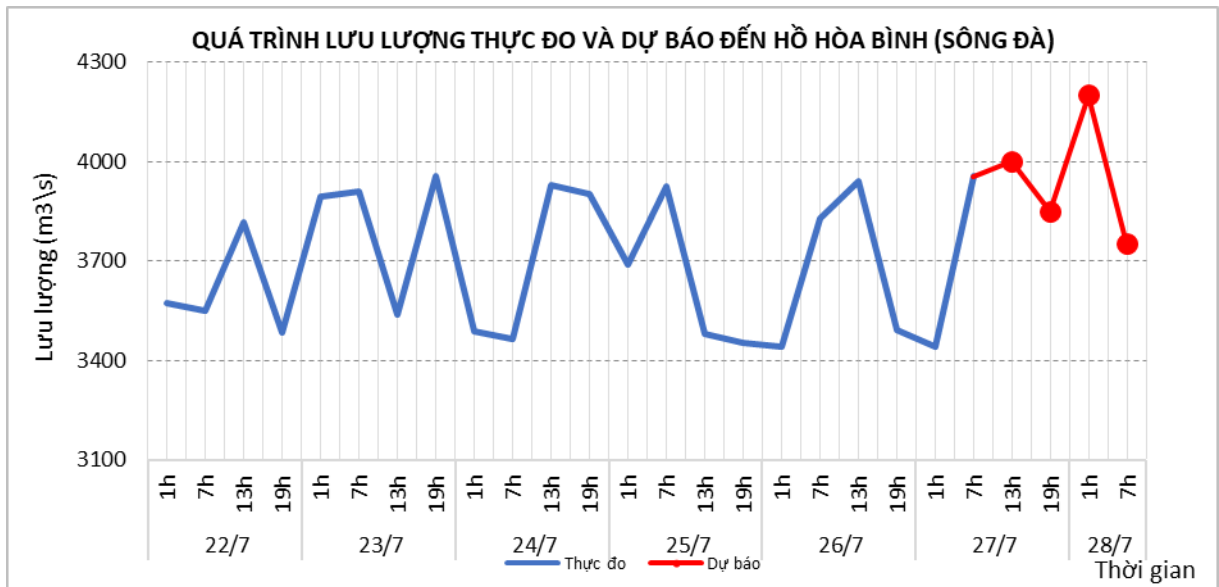
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.



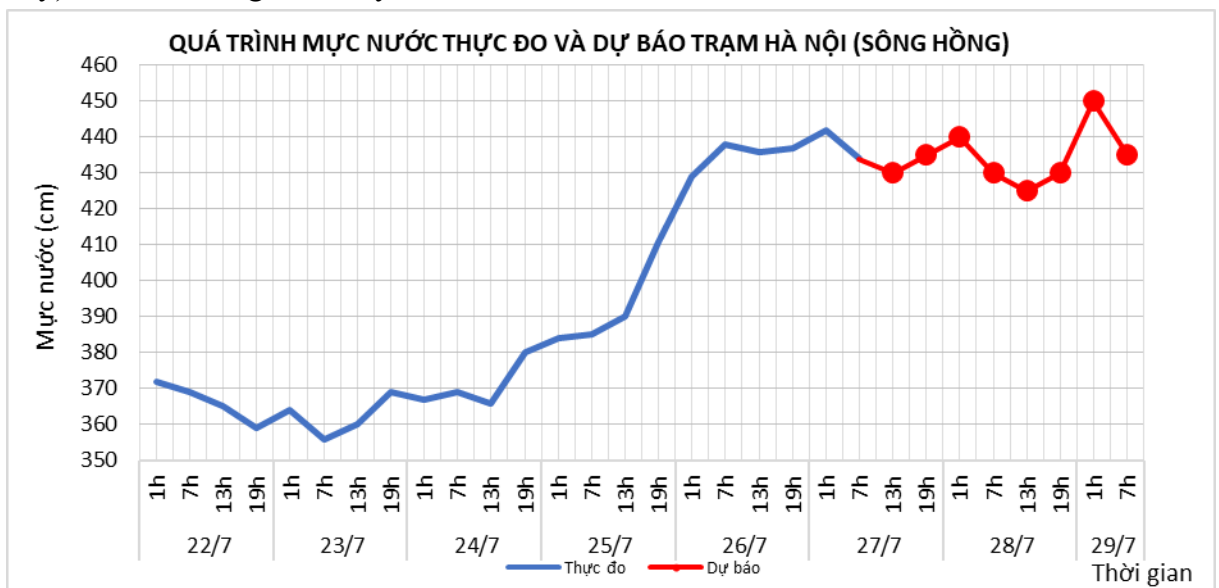
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên (Hồ Tuyên Quang, hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy) và ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

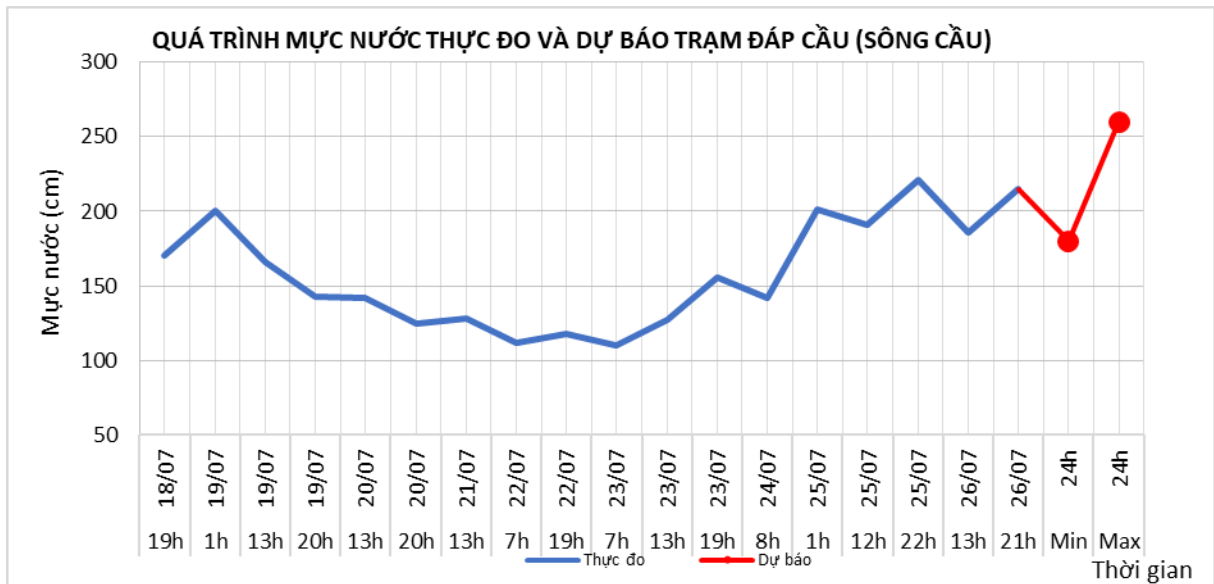
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo ảnh hưởng thủy triều.



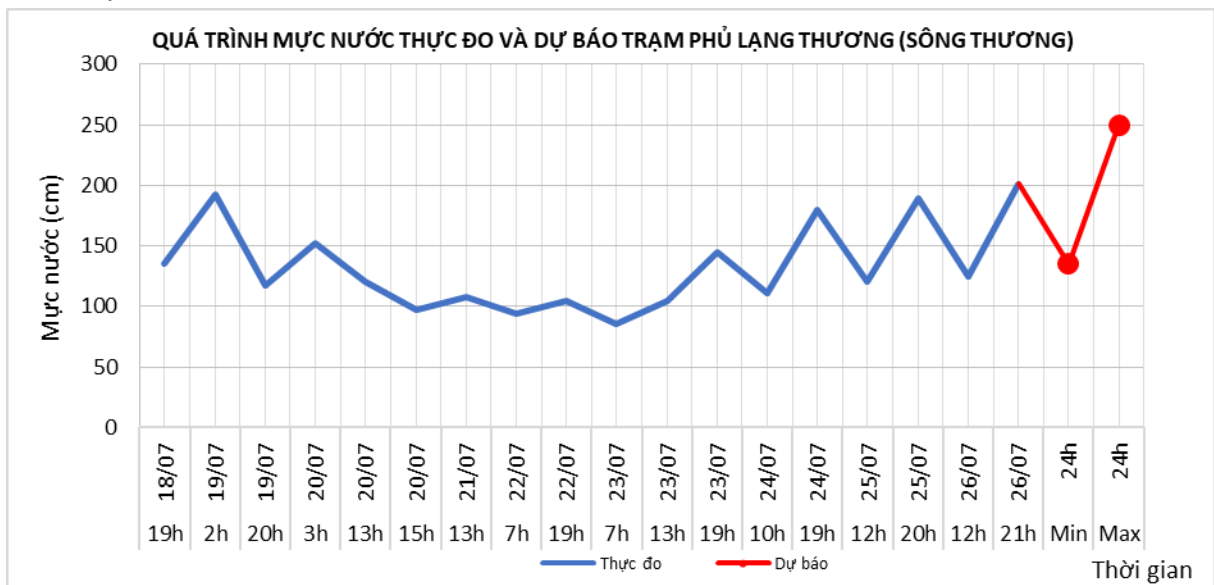
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



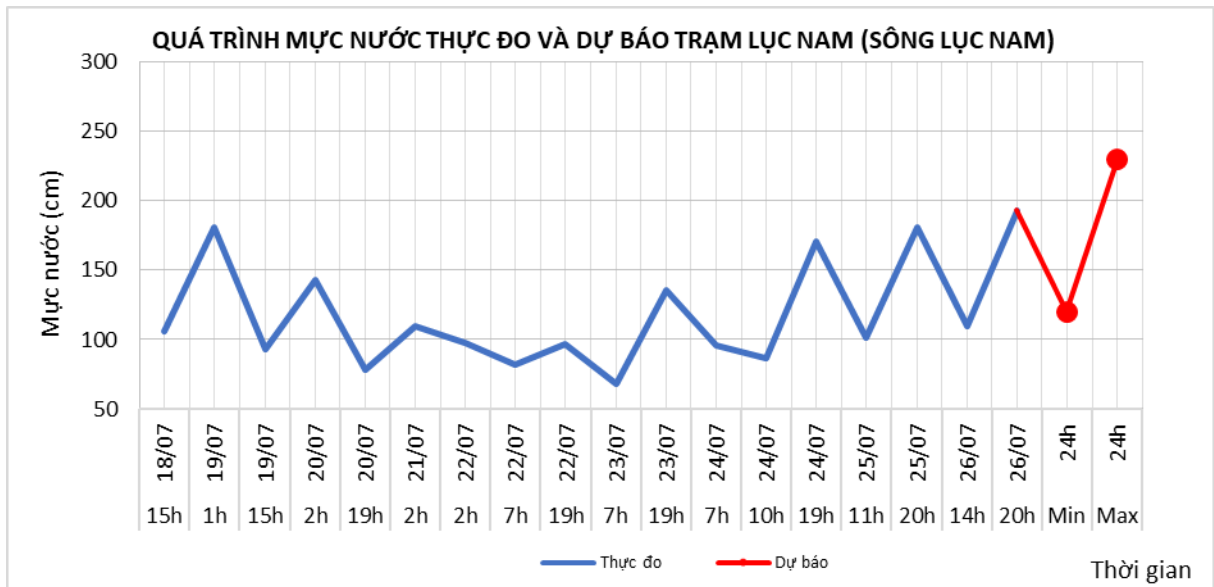
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



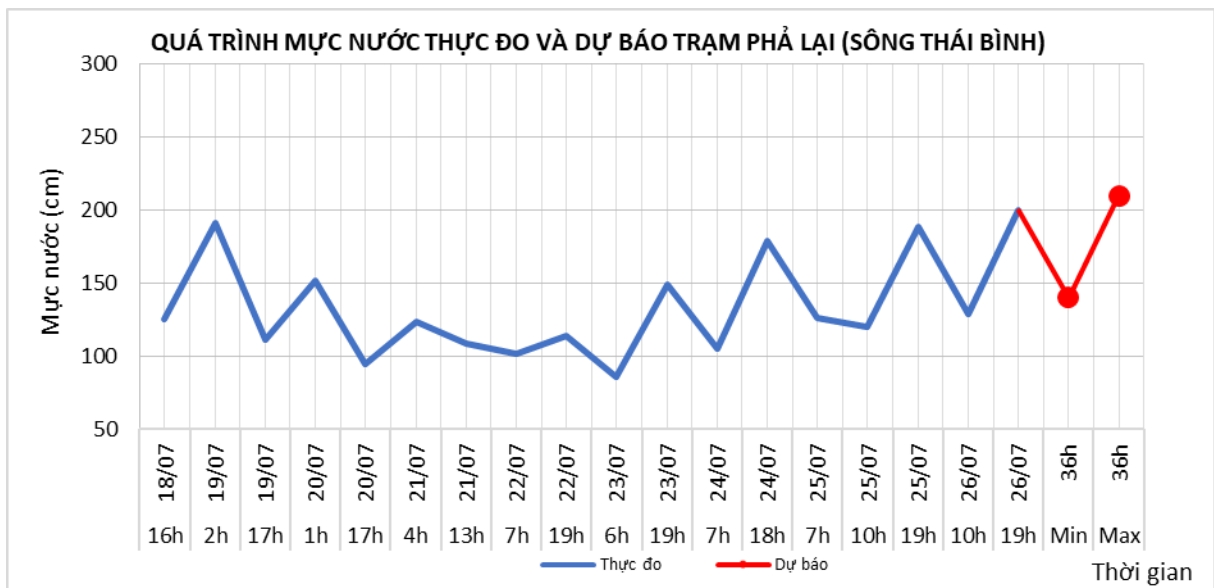
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,10m; thấp nhất là 1,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

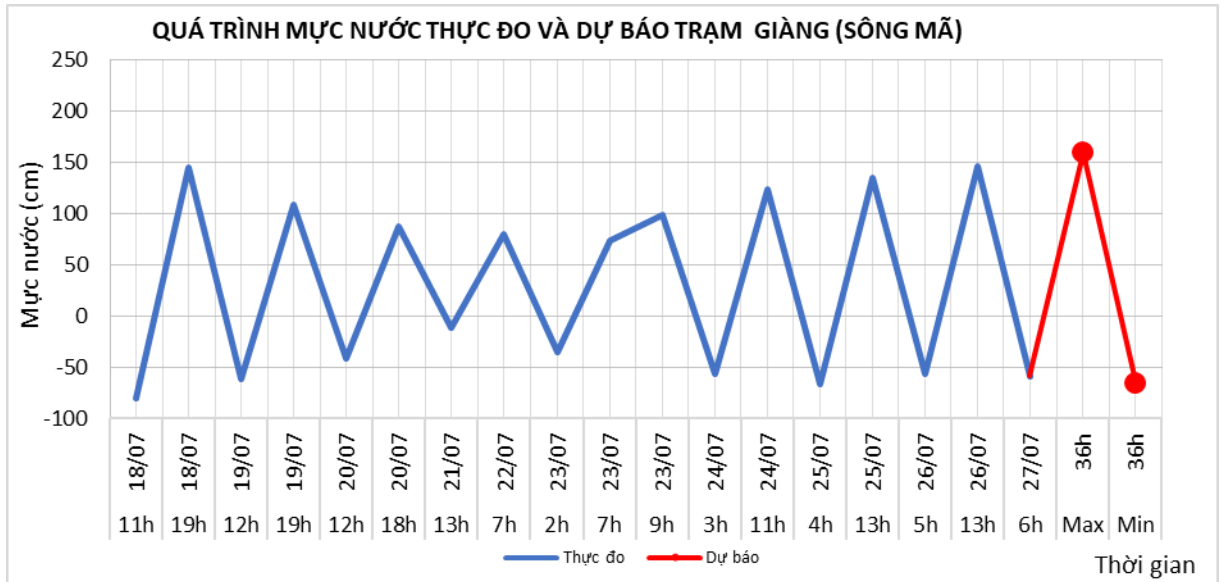
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



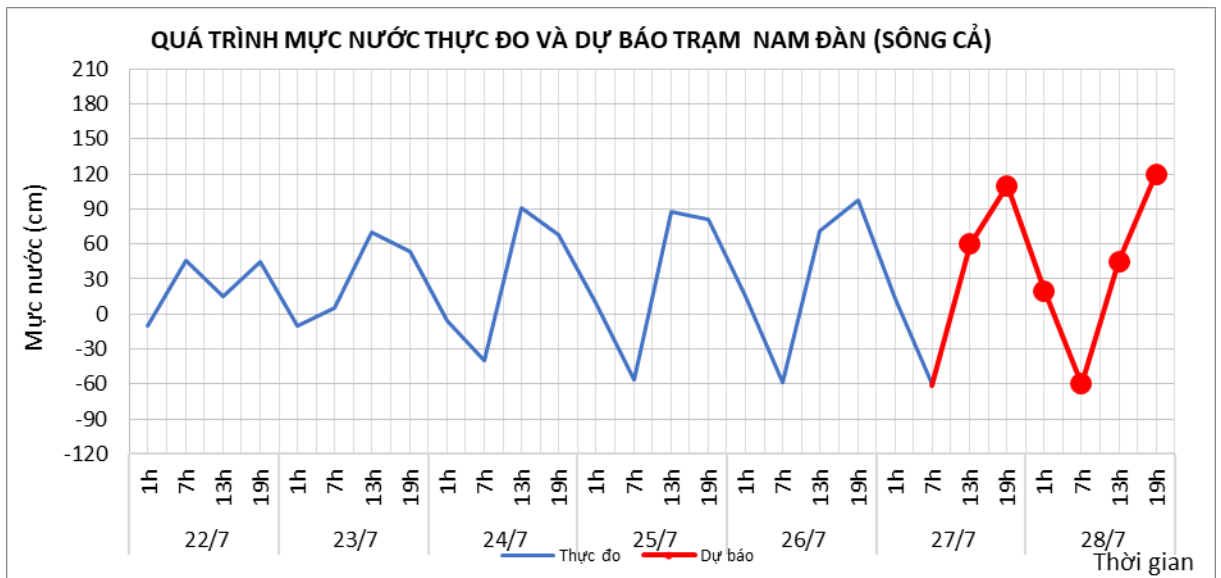
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



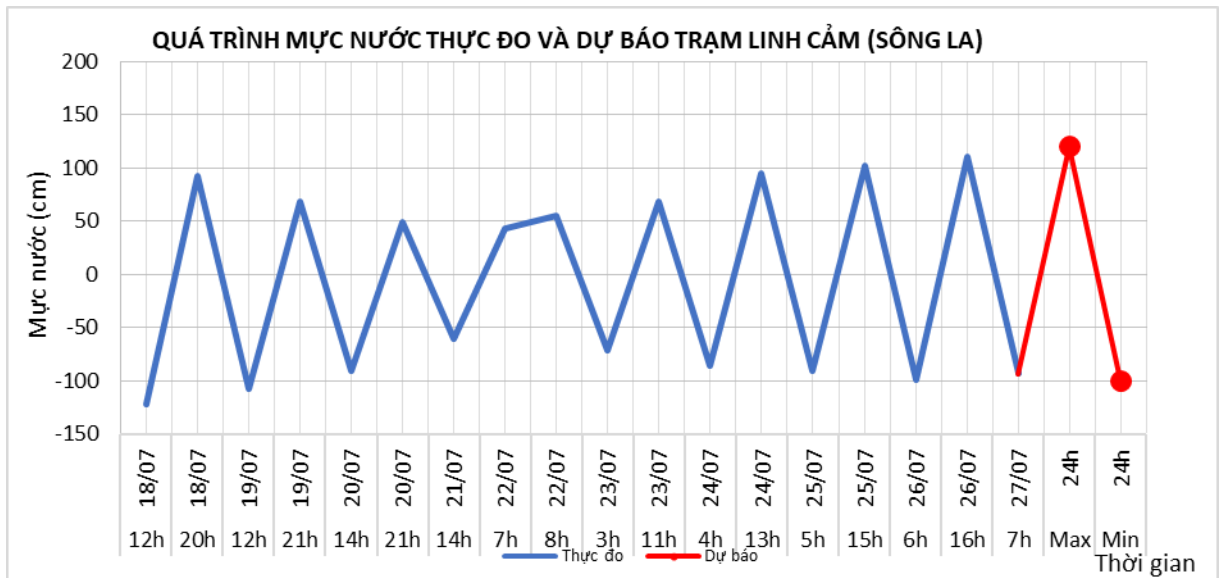
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



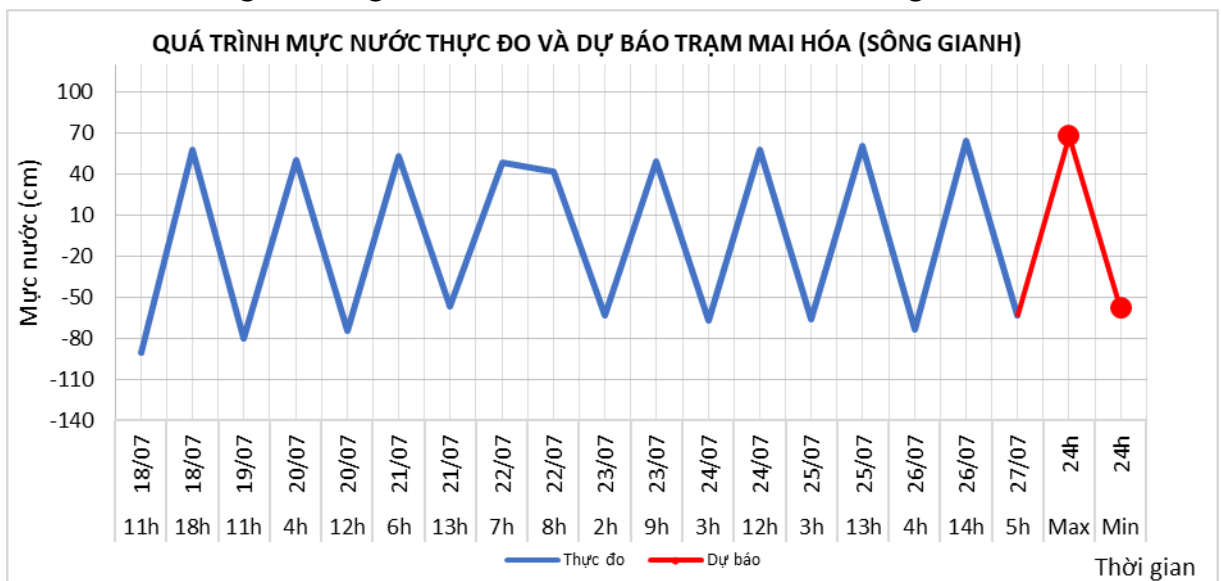
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



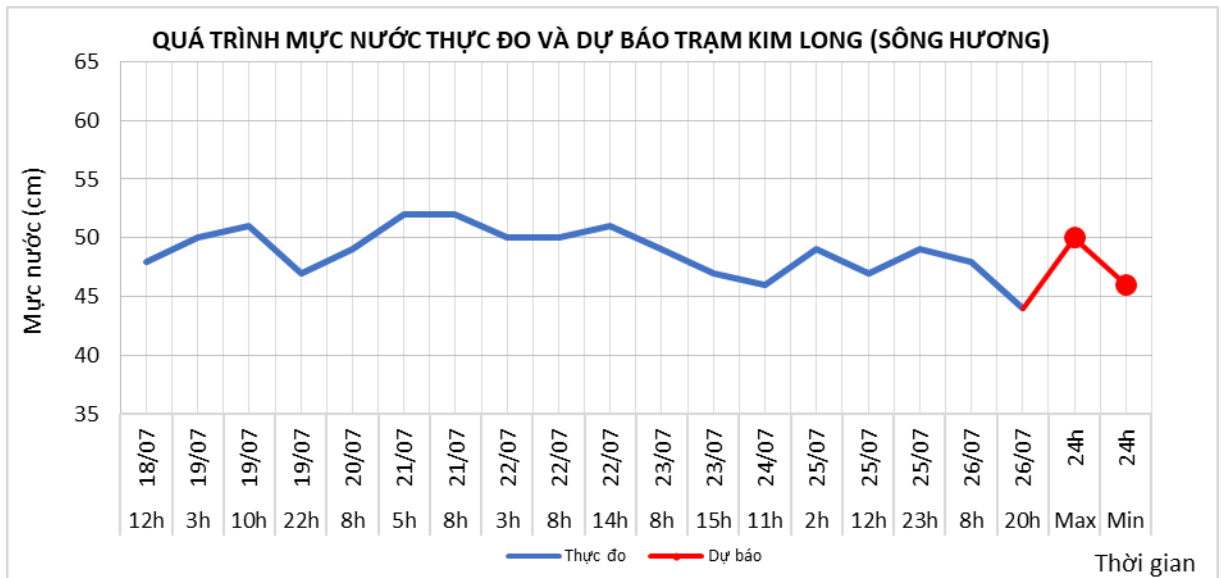
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

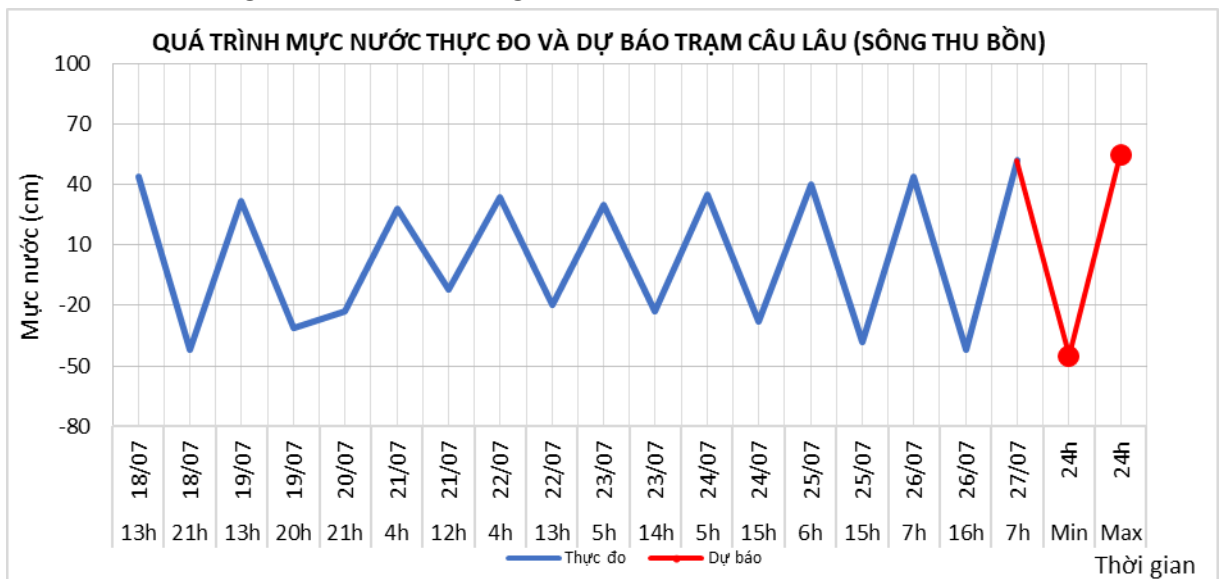
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



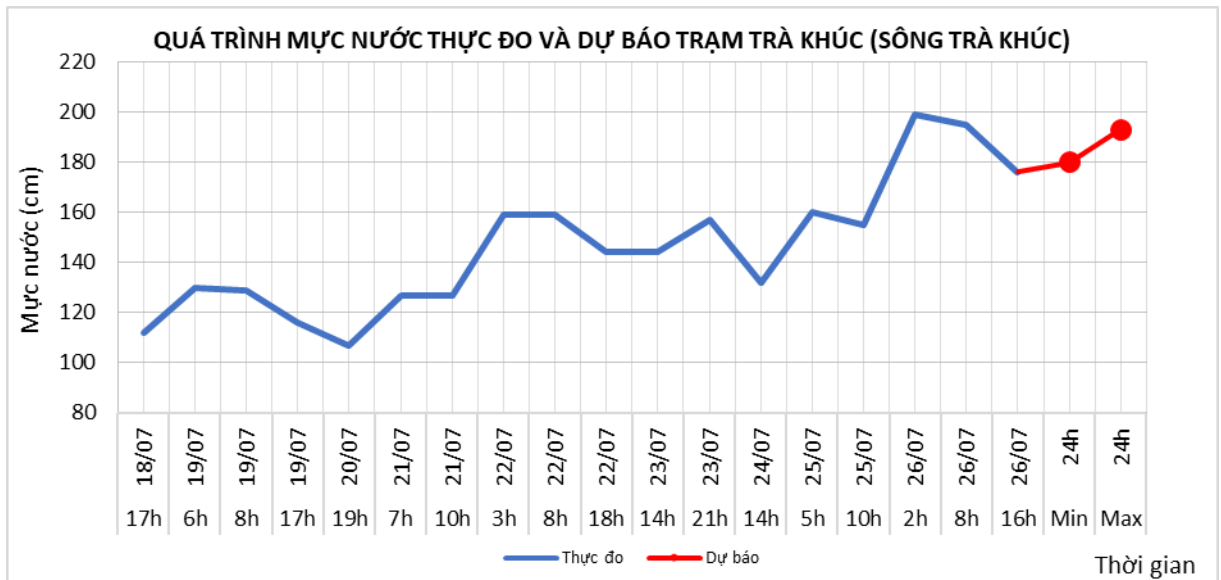
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



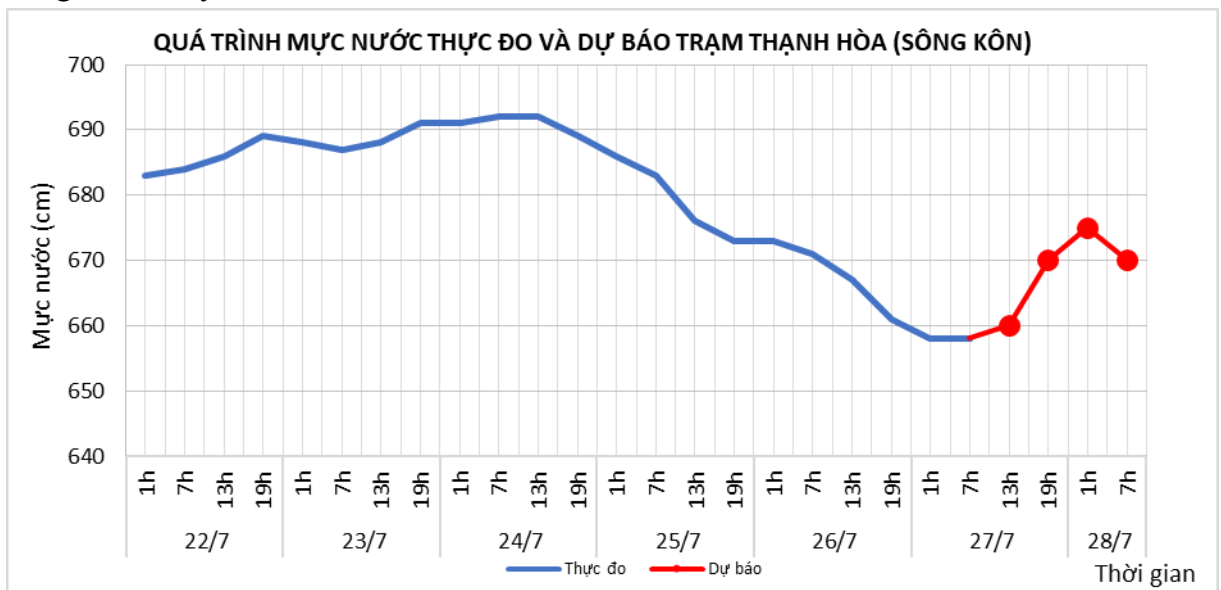
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



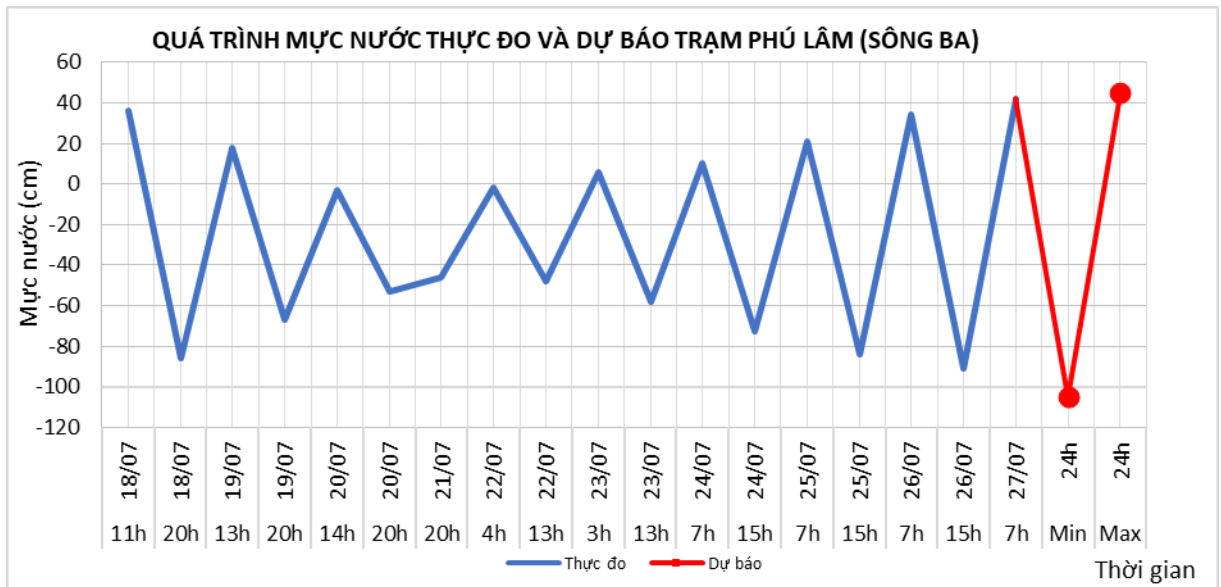
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

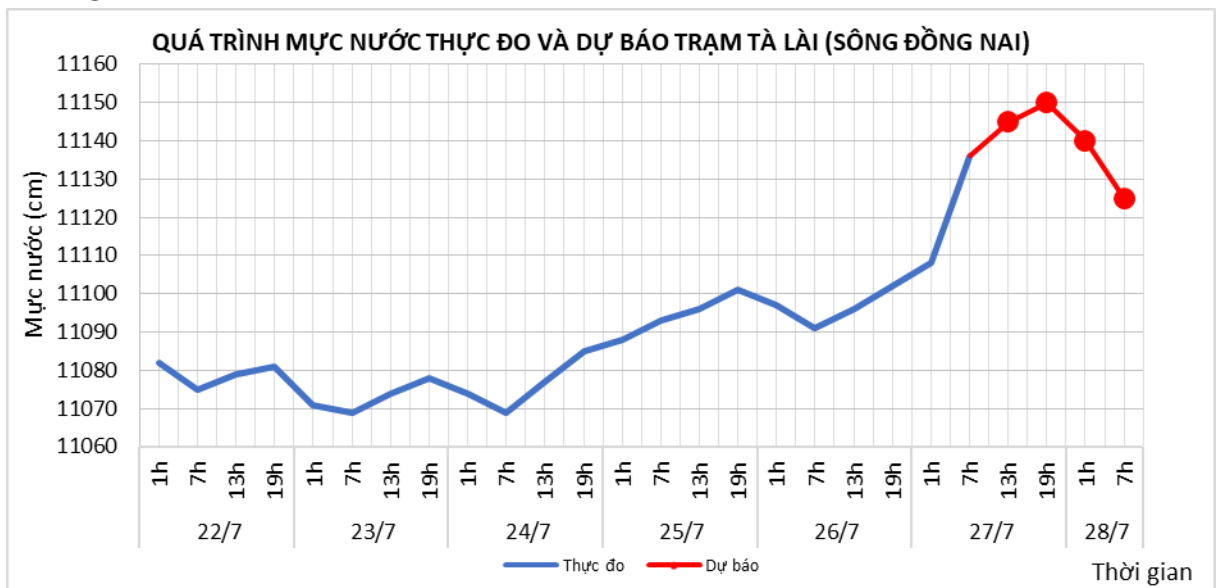
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa thượng lưu.



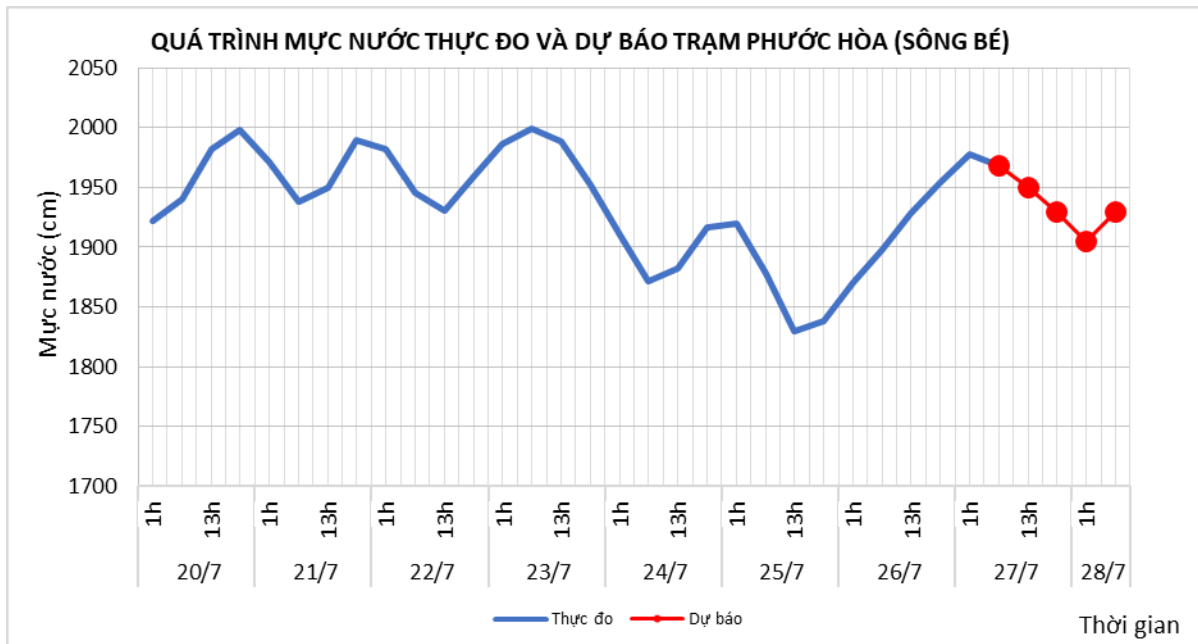
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa



6. Lưu vực sông Mê Công

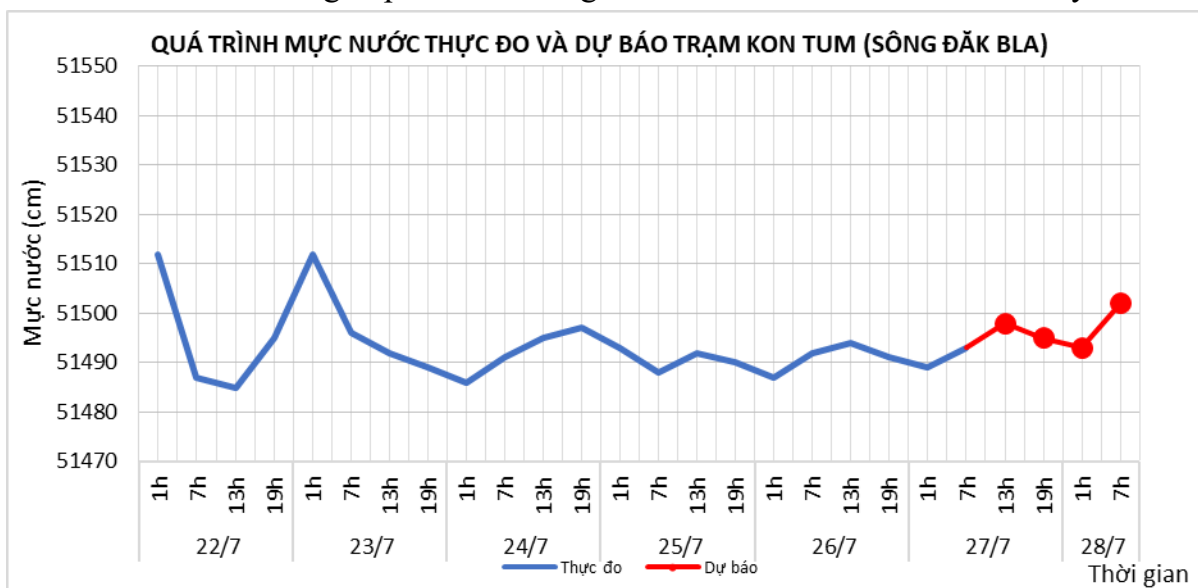
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông đang dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông tiếp tục dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



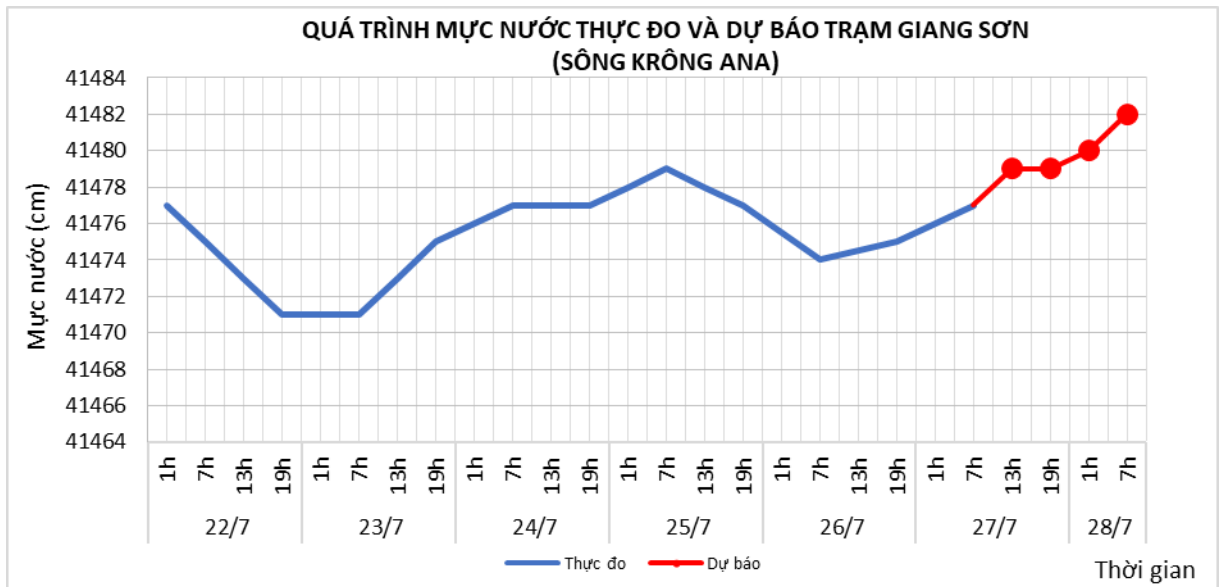
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



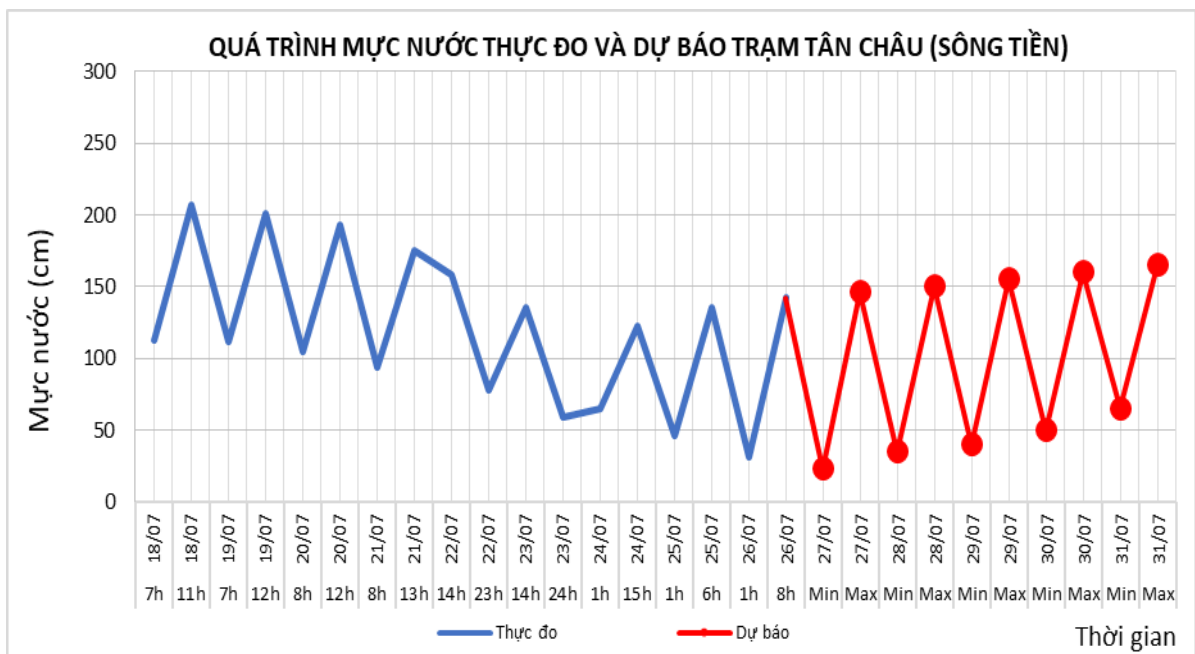
6.3. Sông Cửu Long

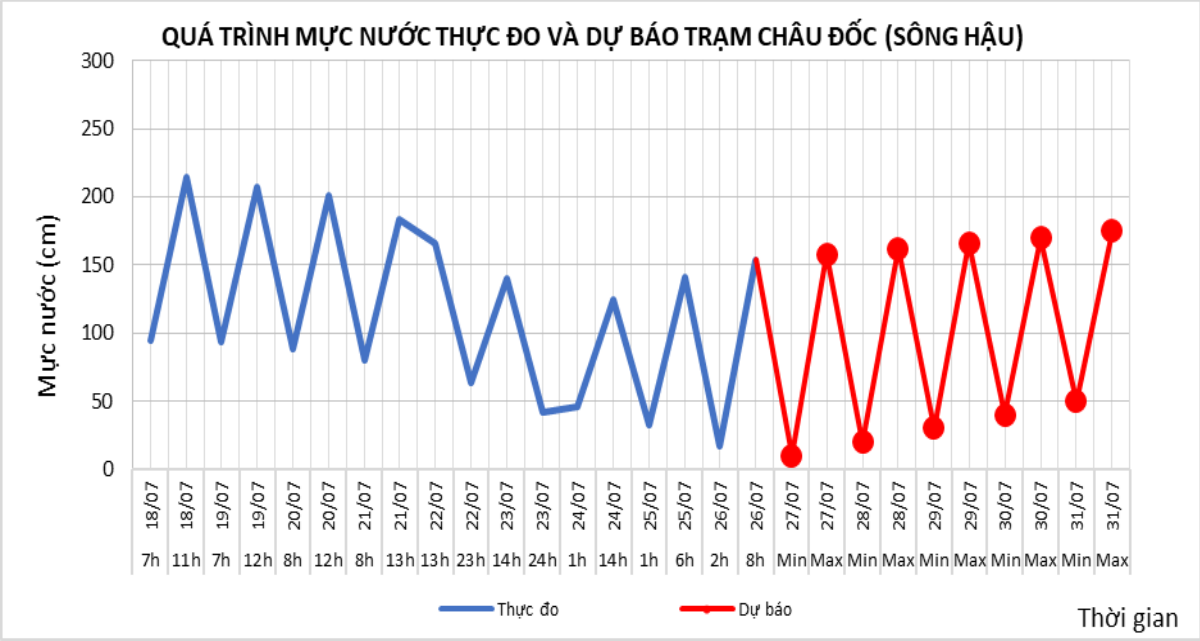
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 26/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,42m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,54m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 31/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,65m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,75m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h- 26/07	19h- 26/07	1h- 27/07	7h- 27/07	13h-27/07		19h-27/07		1h-28/07		7h-28/07		13h-28/07		19h-28/07		1h-29/07		7h-29/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3942	3492	3441	3955	4000	📈	3850	📉	4200	📈	3750	📉								
Thao	Yên Bái	2580	2562	2545	2529	2515	📉	2505	📉	2500	📉	2520	📈								
Thao	Phú Thọ	1261	1263	1261	1252	1245	📉	1235	📉	1225	📉	1230	📈								
Lô	Tuyên Quang	1686	1669	1654	1651	1670	📈	1660	📉	1700	📈	1730	📈								
Lô	Vụ Quang	991	967	954	943	935	📉	930	📉	950	📈	990	📈								
Hồng	Hà Nội	436	437	442	434	430	📉	435	📈	440	📈	430	📉	425	📉	430	📈	450	📈	435	📉
Cả	Nam Đàn	71	98	13	-61	60	📈	110	📈	20	📉	-60	📉	45	📈	120	📈				
Kôn	Thanh Hòa	667	661	658	658	660	📈	670	📈	675	📈	670	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11096	11102	11108	11136	11145	📈	11150	📈	11140	📉	11125	📉								
Bé	Phước Hòa	1928	1954	1978	1968	1950	📉	1930	📉	1905	📉	1930	📈								
Đăkbla	Kon Tum	51494	51491	51489	51493	51498	📈	51495	📉	51493	📉	51502	📈								
Krông Ana	Giang Sơn	41472	41475	41475	41477	41479	📈	41479	➡️	41480	📈	41482	📈								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	215	↓	186	↓	260	↑	180	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	201	↑	125	↑	250	↑	135	↑
Lục Nam	Lục Nam	193	↑	110	↑	230	↑	120	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	200	↑	129	↑	210	↑	140	↑
Mã	Giàng (**)	146	↑	-59	↑	160	↑	-65	↓
La	Linh Cảm	111	↑	-93	↑	120	↑	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	64	↑	-63	↑	68	↑	-58	↑
Hương	Kim Long	48	↓	44	↓	50	↑	46	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	52	↑	-42	↓	55	↑	-45	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	195	↓	176	↑	193	↓	180	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	42	↑	-91	↓	45	↑	-105	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				26/07		27/07		28/07		29/07		30/07				31/07		26/07		27/07		28/07		29/07	
Sông Tiền	Tân Châu	142	📈	146	📈	150	📈	155	📈	160	📈	165	📈	31	📉	23	📉	35	📈	40	📈	50	📈	65	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	154	📈	158	📈	162	📈	166	📈	170	📈	175	📈	17	📉	10	📉	20	📈	30	📈	40	📈	50	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 28/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng